

Số: 1487/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ năm 2017**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

Căn cứ công văn số 3003/BNV-CCVC ngày 07/6/2017 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định Đề án thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN từ hạng II lên hạng I và từ hạng III lên hạng II năm 2017.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia;
- Cơ quan TW của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB.



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Văn Tùng**

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP  
VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỪ HẠNG II  
LÊN HẠNG I VÀ TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2017**

*(kèm theo Quyết định số 1487/QĐ-BKH-CN ngày 09 tháng 6 năm 2017 của  
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Triển khai thực hiện Luật Viên chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định 29/2012/NĐ-CP); Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 12/2012/TT-BNV); Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKH-CN-BNV), Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (KH&CN) từ hạng II lên hạng I và từ hạng III lên hạng II năm 2017 như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI**

**1. Đối với viên chức thi thăng hạng từ hạng II lên hạng I**

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên chính (hạng II) mã số V.05.01.02 hoặc kỹ sư chính (hạng II) mã số V.05.02.06, hiện đang làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) hoặc kỹ sư cao cấp (hạng I) quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKH-CN-BNV.

**2. Đối với viên chức thi thăng hạng từ hạng III lên hạng II**

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên (hạng III) mã số V.05.01.03 hoặc kỹ sư (hạng III) mã số V.05.02.07, hiện đang làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc kỹ sư chính (hạng II) quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKH-CN-BNV.

**II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI**

**1. Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.**

2. Được cấp có thẩm quyền đánh giá, phân loại ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác 03 (ba) năm liên tục gần nhất (2014, 2015, 2016); có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc không trong thời gian bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

3. Có trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV, cụ thể:

a) Đối với viên chức thi thăng hạng từ hạng II lên hạng I

Viên chức có trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 hoặc khoản 2, khoản 3 Điều 8 Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV.

b) Đối với viên chức thi thăng hạng từ hạng III lên hạng II

Viên chức có trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 hoặc khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV.

### **III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THI**

#### **1. Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I**

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I năm 2017 phải dự thi các môn sau:

a) Môn thi kiến thức chung

- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế - xã hội nói chung và KH&CN nói riêng; thành tựu và xu hướng phát triển KH&CN trên thế giới và trong nước; vấn đề đổi mới quản lý nhà nước về KH&CN; việc áp dụng các chủ trương, đường lối, chính sách phát triển KH&CN vào thực tiễn và giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của Bộ, ngành, địa phương; pháp luật về viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN hạng I.

- Hình thức thi: thi viết.

- Thời gian thi: 180 phút.

b) Môn thi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ

- Hình thức thi: Bảo vệ thuyết minh nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia;

- Nội dung thi: Thí sinh xây dựng 01 (một) thuyết minh nhiệm vụ KH&CN (đề tài, đề án hoặc dự án) cấp quốc gia và trình bày và bảo vệ thuyết minh nhiệm vụ KH&CN.

Yêu cầu đối với thuyết minh nhiệm vụ KH&CN: Đáp ứng tiêu chí của nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, là đề xuất mới, không trùng lặp với các nhiệm vụ đã và đang triển khai thực hiện.

- Thời gian bảo vệ thuyết minh: 30 phút.

c) Môn thi ngoại ngữ:

- Hình thức thi: thi viết và phỏng vấn.

- Nội dung thi: kiểm tra các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Thời gian thi: thi viết 120 phút và phỏng vấn 15 phút.

d) Môn thi tin học:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Thời gian thi: 45 phút.

## **2. Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II**

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN từ hạng III lên hạng II phải dự thi đủ các bài thi sau:

a) Môn thi kiến thức chung

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế - xã hội nói chung và KH&CN nói riêng; thành tựu và xu hướng phát triển KH&CN trên thế giới và trong nước; vấn đề đổi mới quản lý nhà nước về KH&CN; việc áp dụng các chủ trương, đường lối, chính sách phát triển KH&CN vào thực tiễn và giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của Bộ, ngành, địa phương; pháp luật về viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN hạng II.

- Thời gian thi: 180 phút.

b) Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

- Hình thức thi: Trắc nghiệm.

- Nội dung thi: Kiểm tra trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng triển khai, xử lý các vấn đề KH&CN đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức KH&CN hạng II.

- Thời gian thi: 45 phút.

c) Môn thi ngoại ngữ

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Thời gian thi: 90 phút.

d) Môn thi tin học

- Hình thức thi: trắc nghiệm.

- Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Thời gian thi: 45 phút.

#### **IV. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC**

##### **1. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ**

Miễn thi môn ngoại ngữ đối với trường hợp có một trong các điều kiện sau đây:

- Viên chức có bằng đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ (trường hợp viên chức chỉ có một bằng đại học là đại học ngoại ngữ thì phải đăng ký thi ngoại ngữ khác);

- Viên chức có bằng tốt nghiệp theo trình độ đào tạo hoặc ở trình độ cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi mà học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

2. Miễn thi môn tin học đối với viên chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

#### **V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI**

##### **1. Nội dung, thành phần hồ sơ đăng ký dự thi**



a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức.

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm đối với viên chức lãnh đạo, quản lý trong thời gian 03 năm liên tục gần nhất (2014, 2015, 2016).

d) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

Trường hợp không có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học thì người đăng ký dự thi phải có văn bản cam kết sử dụng thành thạo ngoại ngữ và kỹ năng tin học ở trình độ theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức xác nhận.

Các trường hợp có đủ điều kiện được miễn thi môn ngoại ngữ, tin học theo quy định tại mục IV của Kế hoạch này thì phải nộp bản sao các văn bằng, chứng chỉ làm căn cứ xét miễn thi môn ngoại ngữ, tin học để thẩm định:

đ) Bản sao các quyết định cử chủ trì/tham gia, biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN ở mức đạt trở lên; hoặc chứng nhận là tác giả/chủ biên sách chuyên khảo, bài báo khoa học đã được công bố theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi.

e) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời gian 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ.

g) Bản sao Quyết định nâng lương gần nhất.

h) Đối với viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I phải có bản đăng ký tên nhiệm vụ KH&CN (đề án, đề tài, dự án) cấp quốc gia dự kiến xây dựng thuyết minh để dự thi.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ của cán bộ, công chức), kèm 02 ảnh kích thước 4cm x 6 cm.

## 2. Trách nhiệm lập và quản lý hồ sơ đăng ký dự thi

a) Đối với kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II lên hạng I:

- Căn cứ hướng dẫn tổ chức thi thăng hạng của Bộ Khoa học và Công nghệ, đơn vị sự nghiệp công lập lập hồ sơ và danh sách viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi gửi đến cơ quan có thẩm quyền cử viên chức dự thi;

- Cơ quan có thẩm quyền cử viên chức dự thi thăng hạng tổng hợp hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II lên hạng I của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý; tổ chức rà soát, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và gửi hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định về Bộ Khoa học và Công nghệ. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cử viên chức dự thi thăng hạng và viên chức dự thi thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực của nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng;

- Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp hồ sơ đăng ký dự thi của viên chức tham dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I, gửi Bộ Nội vụ để thẩm định, lưu giữ và quản lý hồ sơ của viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I.

b) Đối với kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II:

- Căn cứ hướng dẫn tổ chức thi thăng hạng của Bộ Khoa học và Công nghệ, đơn vị sự nghiệp công lập lập hồ sơ và danh sách viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi, gửi đến cơ quan có thẩm quyền cử viên chức dự thi;

- Cơ quan có thẩm quyền cử viên chức dự thi thăng hạng tổ chức rà soát, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, chịu trách nhiệm về các tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự kỳ thi thăng hạng và lưu giữ, quản lý hồ sơ của viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II;

Riêng văn bằng, chứng chỉ minh chứng cho việc miễn thi ngoại ngữ, tin học phải gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ bản sao có chứng thực để kiểm tra xác thực điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, tin học;

Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cử viên chức dự thi thăng hạng và viên chức dự thi thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

## **VI. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

### **1. Cách tính điểm**

Các bài thi được chấm theo thang điểm 100.

### **2. Xác định người trúng tuyển**

Viên chức trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải dự thi đủ các bài thi của các môn thi, trừ những môn được miễn thi theo quy định; có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 55 điểm trở lên.

3. Viên chức không trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp không được bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

## **VII. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC CÁC KỲ THI**

### **1. Dự kiến thời gian tổ chức các kỳ thi thăng hạng**

Các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN từ hạng II lên hạng I và từ hạng III lên hạng II do Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức dự kiến vào quý III và quý IV năm 2017.

### **2. Dự kiến địa điểm tổ chức các kỳ thi thăng hạng**

a) Kỳ thi thăng hạng viên chức chuyên ngành KH&CN từ hạng II lên hạng I dự kiến tổ chức tập trung tại Hà Nội.

b) Kỳ thi thăng hạng viên chức chuyên ngành KH&CN từ hạng III lên hạng II dự kiến tổ chức tại 02 miền:

- Tại miền Bắc: dự kiến tổ chức tại Hà Nội.

- Tại miền Nam: dự kiến tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh.

Các cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thi đăng ký địa điểm thi theo một trong hai miền Bắc hoặc Nam để thuận lợi cho công tác tổ chức thi.

### **3. Thời gian nộp văn bản, hồ sơ dự thi**

Căn cứ Kế hoạch tổ chức kỳ thi, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ hướng dẫn và thông báo cụ thể thời gian tiếp nhận văn bản cử viên chức dự thi và hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN năm 2017 của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC KỲ THI**

### **1. Đối với kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN từ hạng II lên hạng I**

a) Trình tự, thủ tục, thẩm quyền cử viên chức dự thi:

- Căn cứ hướng dẫn tổ chức thi của Bộ Khoa học và Công nghệ, đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo thực trạng chất lượng đội ngũ viên chức chuyên ngành KH&CN hiện có của đơn vị; lập danh sách và hồ sơ viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện gửi cơ quan có thẩm quyền cử viên chức dự thi;

- Cơ quan có thẩm quyền cử viên chức dự thi tổng hợp danh sách và hồ sơ dự thi của viên chức theo đề nghị của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý, tổ chức rà soát, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và cử viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Danh sách



viên chức được cử tham dự kỳ thi (kèm hồ sơ dự thi của viên chức) gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, xử lý theo quy định.

b) Thẩm quyền quyết định viên chức tham dự thi:

Bộ Nội vụ thẩm định và quyết định phê duyệt danh sách viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I.

c) Thẩm quyền tổ chức kỳ thi:

Theo quy định về phân công, phân cấp tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại Điều 30 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Nhiệm vụ Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Phê duyệt Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng; thông báo, hướng dẫn về kế hoạch tổ chức thi;

- Dự kiến các thành viên tham gia Hội đồng thi, gửi Bộ Nội vụ để ra Quyết định thành lập Hội đồng thi;

- Thông báo, tiếp nhận, tổng hợp danh sách và hồ sơ dự thi của viên chức được cử tham dự kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I, gửi danh sách và hồ sơ của viên chức dự thi về Bộ Nội vụ để thẩm định và phê duyệt danh sách viên chức đủ điều kiện dự thi;

- Tổ chức việc thu phí dự thi, quản lý, chi tiêu và thanh quyết toán kinh phí dự thi thăng hạng theo quy định;

- Tổ chức thi theo kế hoạch đã được duyệt:

+ Thông báo triệu tập viên chức tham dự kỳ thi; phổ biến nội quy, quy chế thi; thông báo thời gian, địa điểm thi; khai mạc kỳ thi;

+ Tổ chức và chuẩn bị các tài liệu để hướng dẫn ôn thi; hướng dẫn ôn thi;

+ Tổ chức việc xây dựng đề thi, lựa chọn đề thi, bảo quản, lưu giữ các đề thi theo quy định; bảo đảm bí mật đề thi theo chế độ tài liệu mật;

+ Thành lập Ban Đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo (nếu có);

+ Tổ chức nhân sao đề thi; tổ chức việc coi thi, đánh số phách, rọc phách; quản lý phách; chấm thi; ghép phách; quản lý bài thi và lên điểm theo quy định;

+ Tổng hợp, gửi kết quả thi về Bộ Nội vụ để công nhận kết quả kỳ thi và bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo của viên chức dự thi trong quá trình tổ chức kỳ thi (nếu có);

- Thực hiện các công việc khác của kỳ thi theo quy định tại Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

đ) Nhiệm vụ của Bộ Nội vụ:

- Quyết định thành lập Hội đồng thi thăng hạng theo đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thẩm định và ra quyết định phê duyệt danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi; lưu giữ, quản lý hồ sơ của viên chức dự thi theo quy định;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi theo quy định;

- Quyết định công nhận kết quả kỳ thi theo đề nghị của Hội đồng thi;

- Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I.

## **2. Đối với kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN từ hạng III lên hạng II**

a) Trình tự, thủ tục, thẩm quyền cử viên chức dự thi:

- Căn cứ hướng dẫn tổ chức thi của Bộ Khoa học và Công nghệ, đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo thực trạng chất lượng đội ngũ viên chức chuyên ngành KH&CN hiện có của đơn vị; lập danh sách và hồ sơ viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện gửi cơ quan có thẩm quyền cử viên chức dự thi;

- Cơ quan có thẩm quyền cử viên chức dự thi tổng hợp danh sách và hồ sơ dự thi của viên chức theo đề nghị của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý; tổ chức rà soát, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và cử viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Văn bản cử viên chức tham dự kỳ thi và danh sách viên chức được cử tham dự kỳ thi gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, xử lý theo quy định.

b) Thẩm quyền quyết định viên chức tham dự thi:

Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, quyết định phê duyệt danh sách viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

c) Thẩm quyền tổ chức kỳ thi:

Theo quy định về phân công, phân cấp tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại Điều 30 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Phê duyệt Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng; thông báo, hướng dẫn về kế hoạch tổ chức thi;

- Quyết định thành lập Hội đồng thi;

- Thông báo, tiếp nhận và thẩm định hồ sơ dự thi của viên chức; tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện dự thi gửi Bộ Nội vụ để thẩm định.

- Quyết định phê duyệt danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ;

- Tổ chức việc thu phí dự thi, quản lý, chi tiêu và thanh quyết toán kinh phí dự thi thăng hạng theo quy định;

- Tổ chức thi theo kế hoạch đã được duyệt:

+ Thông báo triệu tập viên chức tham dự kỳ thi; phổ biến nội quy, quy chế thi; thông báo thời gian, địa điểm thi; khai mạc kỳ thi;

+ Tổ chức và chuẩn bị các tài liệu để hướng dẫn ôn thi; hướng dẫn ôn thi;

+ Tổ chức việc xây dựng đề thi, lựa chọn đề thi, bảo quản, lưu giữ các đề thi theo quy định; bảo đảm bí mật đề thi theo chế độ tài liệu mật;

+ Thành lập Ban Đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo (nếu có);

+ Tổ chức nhân sao đề thi; coi thi, đánh số phách, rọc phách; quản lý phách; chấm thi; ghép phách; quản lý bài thi và lên điểm theo quy định;

+ Tổng hợp, gửi kết quả thi về Bộ Nội vụ để thẩm định.

+ Công nhận kết quả kỳ thi sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ;

+ Thông báo kết quả kỳ thi đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức để ra quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức đạt kết quả kỳ thi.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo của viên chức dự thi trong quá trình tổ chức kỳ thi (nếu có);

- Thực hiện các công việc khác của kỳ thi theo quy định tại Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

đ) Nhiệm vụ của Bộ Nội vụ:

- Thẩm định danh sách viên chức đủ điều kiện dự thi;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi;

- Thẩm định kết quả kỳ thi.

## **IX. TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

### **1. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ**

Có trách nhiệm thông báo công khai trong toàn đơn vị về Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN từ hạng II lên hạng I và từ hạng III lên hạng II để viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi. Xem xét và cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc cử viên chức dự thi thăng hạng.

Văn bản cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN từ hạng II lên hạng I và từ hạng III lên hạng II của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ phải do người đứng đầu đơn vị ký, kèm theo danh sách viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi và hồ sơ dự thi.

### **2. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

- Có trách nhiệm thông báo công khai trong cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý về văn bản và kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN từ hạng II lên hạng I (từ nghiên cứu viên chính lên nghiên cứu viên cao cấp và từ kỹ sư chính lên kỹ sư cao cấp) để viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc cử viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng.

Văn bản cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ký, kèm theo danh sách viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi và hồ sơ dự thi.

- Đối với việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN từ hạng III lên hạng II (từ nghiên cứu viên lên nghiên cứu viên chính và từ kỹ sư lên kỹ sư chính): Nếu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương muốn cử viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN từ hạng III lên hạng II do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức năm 2017 phải có văn bản đề nghị cử viên chức tham dự kỳ thi do Lãnh đạo Bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ký gửi Bộ Khoa học và Công nghệ. Tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục cử viên chức dự thi theo quy định hiện hành và quy định cụ thể tại Kế hoạch này.

### **3. Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Khoa học và Công nghệ**

Theo chức năng, nhiệm vụ là đơn vị tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 30, Điều 31 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức./.

  
KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG  
  
**Trần Văn Tùng**